

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 348/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, địa chỉ: Số nhà 31/373 đường N, tổ dân phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Mạnh T, địa chỉ: Số 15A/91/24 tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Ngô Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng tháng 8/2009. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận, đôi khi có những va chạm trong cuộc sống. Sau đó, giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh T không tu chí làm ăn kinh tế, ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần

không thể thanh toán, nhiều lần chủ nợ đến đòi gây xáo trộn cuộc sống gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng. Chị H đã đưa các con về nhà ngoại ở từ đầu năm 2019, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đặng Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Mạnh T.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Ngô Mạnh T xác nhận có 03 con chung là Ngô Đặng Kiên C, sinh ngày 23/02/ 2010; Ngô Đặng Yến N, sinh ngày 28/8/2015 và Ngô Đặng Ngọc H, sinh ngày 02/12/2018. Ly hôn, do hiện anh T nợ nần nhiều, không có công việc, thu nhập ổn định để đảm bảo việc nuôi con, nên chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Ngô Mạnh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tới Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản và không tham gia hòa giải cho thấy anh T không hợp tác với Tòa án để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên tòa, chị Đặng Thị H có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn khởi kiện, bản tự khai của mình và đề nghị xét xử vắng mặt anh Ngô Mạnh T.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án; Bị đơn đã không chấp hành qui định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Mạnh T; nơi ĐKKHTT và nơi ở hiện nay: Số 15A/91/24 tổ dân phố T, phường Đ, quận H,

thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Đặng Thị H có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa, anh Ngô Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt trực tiếp. Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về hôn nhân:

[3] Chị Đặng Thị H và anh Ngô Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Mâu thuẫn của chị Hương, anh T qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã xác minh, thu thập tại chính quyền địa phương và hai bên gia đình là đúng với thực tế: Do chị H và anh T không hợp nhau về tính cách, lối sống, cách suy nghĩ, cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Trong cuộc sống chung giữa 2 vợ chồng thường xảy ra va chạm xuất phát từ việc anh T ham mê cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình gặp khó khăn và nợ nần nhiều ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và các con. Do đó, chị H nộp đơn lên Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, hai bên gia đình cũng đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2019 đến nay chị H đưa các con về mẹ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án gửi nhiều văn bản tố tụng và triệu tập anh T đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng anh T đều không chấp hành, cố tình trốn tránh không hợp tác. Điều này thể hiện thái độ không tôn trọng, chấp hành pháp luật của anh Tùng, cũng đồng thời làm rõ việc mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật. Từ đó cho thấy lời khai của chị H trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại các văn bản khác là có cơ sở. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng xin ly hôn của chị H đối với anh T là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần được chấp nhận.

- Về con chung:

[6] Chị Đặng Thị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Ngô Đặng Kiên C, sinh ngày 23/02/ 2010; Ngô Đặng Yến N, sinh ngày 28/8/2015 và Ngô Đặng Ngọc H, sinh ngày 02/12/2018. Tài liệu điều tra xác minh xác định vợ chồng có 03 con chung là đúng thực tế như chị H đã khai nhận, hiện cháu Ngô Đặng Ngọc H, sinh ngày 02/12/2018 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi về nguyên tắc theo quy định pháp luật giao cho chị H nuôi dưỡng. Đối với các cháu Ngô Đặng Kiên C, Ngô Đặng Yến N đều có nguyện vọng ở với chị Hương. Về phía gia đình hai bên anh,

chị đều có quan điểm nên giao cả 03 con chung cho chị H nuôi dưỡng đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập phát triển mọi mặt của các cháu. Mặt khác, chị H có thu nhập, anh T không có công việc ổn định và nợ nần nhiều, bản thân anh T không đến Tòa án không có quan điểm, chị H có quan điểm đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Do vậy, từ phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử đi đến kết luận cần thiết giao cả 03 con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích của các cháu. Tại thời điểm xét xử, chị H vẫn giữ quan điểm không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng cũng không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không được cản trở thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung:

[7] Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh T không có quan điểm về tài sản chung, nên Hội đồng cũng không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 19, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 3; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Ngô Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cả 03 con chung là Ngô Đặng Kiên C, sinh ngày 23/02/ 2010; Ngô Đặng Yến N, sinh ngày 28/8/2015 và Ngô Đặng Ngọc H, sinh ngày 02/12/2018 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không có quan điểm, chị H không yêu cầu anh T có trách nhiệm đóng góp và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà họ không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không được cản trở thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Anh T không có quan điểm về tài sản chung, nên Hội đồng cũng không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0005401 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Ngô Mạnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đức Hoàng